

Số: 10/BC-CTNSTB

Thái Bình, ngày 31 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO
THÔNG QUA CÁC CHỈ TIÊU
TRONG BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023 ĐÃ KIỂM TOÁN

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ lần thứ III (2024-2029) Công ty CP Nước sạch Thái Bình.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Báo cáo tài chính năm 2023 chi tiết đã được thông qua Hội đồng quản trị, bao gồm 6 báo cáo sau:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo của Kiểm toán viên độc lập;
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023;
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2023;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2023.

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Tổng tài sản	225.509.825.217
1.1	Tài sản ngắn hạn	118.795.134.775
1.2	Tài sản dài hạn	106.714.690.442
2	Tổng nguồn vốn	225.509.825.217
2.1	Nợ phải trả	63.787.738.227
2.2	Vốn chủ sở hữu	161.722.086.990
	<i>Vốn góp của chủ sở hữu</i>	<i>98.500.000.000</i>

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
	<i>Cổ phiếu quỹ</i>	<i>(140.000.000)</i>
	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>31.059.880.228</i>
	<i>Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ</i>	<i>1.320.640.945</i>
	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>30.821.899.817</i>
	<i>Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản</i>	<i>159.666.000</i>
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác	175.438.597.851
3.1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	170.583.429.468
3.2	Doanh thu hoạt động tài chính	3.761.757.368
3.3	Thu nhập khác	1.093.411.015
4	Tổng chi phí	137.903.523.743
4.1	Giá vốn hàng bán	116.584.145.106
4.2	Chi phí tài chính	344.077.278
4.3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.238.219.174
4.4	Chi phí khác	737.082.185
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	37.535.074.108
6	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	7.507.014.822
7	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	30.028.059.286
8	Lãi cơ bản trên 01 cổ phiếu	3.053

Trên đây là nội dung các chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ lần III (2024-2029) xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ C.ty;
- BTC Đại hội;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: Thư ký C.ty.



Nguyễn Thiên Bắc

Số: 02/BC-BKS

Thái Bình, ngày 31 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2019 - 2024
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ lần thứ III (2024-2029) Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát;

Căn cứ Biên bản cuộc họp số 02/BB-BKS ngày 04/5/2024 của Ban kiểm soát về thống nhất các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023, hoạt động nhiệm kỳ lần thứ II (2019-2024) và kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên:

- Bà Hà Thị Hương - Trưởng ban
- Ông Trương Đăng Vịnh - Thành viên
- Bà Trần Thị Thùy - Thành viên

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2023, Ban kiểm soát (BKS) đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Tổng giám đốc trong việc chỉ đạo, quản lý điều hành sản xuất kinh doanh (SXKD). Kiểm tra quá trình thực hiện kế hoạch từng quý, năm. Đánh giá chi tiết những chỉ tiêu đã đạt được và chưa đạt được.

Kiểm tra sổ sách kế toán, công tác đầu tư, tình hình quản lý công nợ và khả năng thanh toán, về doanh thu và chi phí, để phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả SXKD và đầu tư, từ đó đề xuất ý kiến kịp thời với HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

Kiểm soát Báo cáo tài chính quý, năm đảm bảo các báo cáo được lập đúng quy định, chuẩn mực, phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.



Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành do Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc chủ trì để nắm bắt kịp thời tình hình SXKD của Công ty, tham gia đóng góp ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát.

Phối hợp với các phòng ban trong công tác kiểm tra giám sát để nâng cao chất lượng quản trị, hạn chế và phòng ngừa rủi ro.

- Tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi bổ sung các quy chế quản lý của Công ty. Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ được giao.

3. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát

Năm 2023 Ban kiểm soát tổ chức họp 4 lần, cụ thể như sau:

Ngày họp	Số thành viên tham dự	Nội dung
14/4/2023	03/03	Thông qua báo cáo tài chính (BCTC) năm 2022, thảo luận các nội dung liên quan đến ĐHCĐ thường niên năm 2023; kế hoạch kiểm tra BCTC quý I/2023
05/7/2023	03/03	Đánh giá tình hình hoạt động của công ty 6 tháng đầu năm 2023, thông qua kết quả kiểm tra BCTC quý I/2023; kế hoạch kiểm tra BCTC 6 tháng đầu năm 2023
12/10/2023	03/03	Thông qua kết quả kiểm tra BCTC 6 tháng đầu năm 2023; kế hoạch kiểm tra BCTC quý III/2023 và thảo luận các nội dung khác có liên quan
29/12/2023	03/03	Tổng kết công tác Ban kiểm soát năm 2023 và đề ra phương hướng nhiệm vụ năm 2024. Triển khai kế hoạch soát xét BCTC quý IV và cả năm 2023; xây dựng báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 trình ĐHCĐ thường niên năm 2024

Ngoài các cuộc họp và làm việc trực tiếp, Ban kiểm soát thường xuyên liên lạc, trao đổi qua điện thoại và các phương tiện khác những thông tin tài liệu thực hiện nhiệm vụ của kiểm soát viên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của BKS.

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát

Thù lao của BKS được thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHCĐ ngày 16/6/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua. Cụ thể: Trưởng ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/người/tháng; thành viên Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/người/tháng. Tổng thù lao của Ban kiểm soát phát sinh trong năm 2023 là: 96.000.000 đồng, Công ty đã chi trả và hạch toán tiền thù lao của Ban kiểm soát theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính năm 2023.

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023

Bảng 1:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	So sánh %
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp Dvụ	160.905	170.583	106,0%
2	Giá vốn hàng bán	109.524	116.584	106,4%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp Dvụ	51.381	53.999	105,1%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	2.910	3.762	129,3%
5	Chi phí tài chính	493	344	67,8%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.392	20.238	99,2%
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	33.406	37.179	111,3%
8	Thu nhập khác	1.242	1.093	88,0%
9	Chi phí khác	1.182	737	62,4%
10	Lợi nhuận khác	60	356	593,3%
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	33.466	37.535	112,2%
12	Chi phí thuế TNDN hiện hành	6.718	7.507	111,7%
13	Lợi nhuận sau thuế TNDN	26.748	30.028	112,3%
14	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.719đ	3.053đ	112,3%

Doanh thu năm 2023 đạt 170.583 triệu đồng tăng 6% so với năm 2022, Lợi nhuận trước thuế đạt 37.535 triệu đồng tăng 12,2% so với năm 2022. Qua đó Ban kiểm soát đánh giá Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã hoàn thành tốt công tác quản trị và điều hành, tuân thủ các quy định của pháp luật đảm bảo quyền lợi của khách hàng, của Công ty và cổ đông.

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

Bảng 2:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ hoàn thành (%)
1	Sản lượng nước thương phẩm	m ³	20.127.000	20.980.610	104,2%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	165,6	175,4	105,9%
3	Chi phí SXKD	Tỷ đồng	132,5	137,9	104,1%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	33,1	37,5	113,3%
5	Tỷ lệ trả cổ tức	%	≥11,7	11,9	101,7%

Năm 2023 Công ty đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu cơ bản theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã đề ra, cụ thể: Chỉ tiêu sản lượng nước thương phẩm đạt 20.980.610m³ tăng 4,2% kế hoạch; tổng doanh thu đạt 175,4 tỷ đồng tăng 5,9% kế hoạch và tăng 6,3% so với năm 2022; chi phí sản xuất tăng 4,1%; lợi nhuận trước thuế tăng 13,3% kế hoạch. Nguyên nhân: đầu tư máy móc thiết bị, đổi

mới công nghệ để tiết kiệm chi phí, giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu, tiết giảm chi phí tăng doanh thu, lợi nhuận và chi phí khấu hao giảm do một số tài sản cố định đã hết thời gian phân bổ khấu hao theo quy định nhưng vẫn còn sử dụng.

3. Kết quả giám sát tài chính năm 2023.

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định BCTC năm 2023 gồm: Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả SXKD, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và bản thuyết minh BCTC năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán và soát xét bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, xem xét các sổ sách, chứng từ kế toán đến thời điểm 31/12/2023, BKS có nhận xét như sau: Hệ thống chứng từ kế toán, sổ sách kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động SXKD và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.

a. Tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2023.

Bảng 3:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số đầu năm (01/01/2023)	Số cuối năm (31/12/2023)
I. TỔNG TÀI SẢN	209.180.435.077	225.509.825.217
1. Tài sản ngắn hạn	102.540.449.855	118.795.134.775
2. Tài sản dài hạn	106.639.985.222	106.714.690.442
II. TỔNG NGUỒN VỐN	209.180.435.077	225.509.825.217
3. Nợ phải trả	58.998.088.507	63.787.738.227
4. Vốn chủ sở hữu	150.182.346.570	161.722.086.990

b. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản.

Bảng 4:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
1	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	2,69	2,58
2	Hệ số khả năng thanh toán tức thời	1,91	1,61
3	Hệ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,28	0,28
4	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,39	0,39
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	16,6%	17,6%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	20,6%	21,7%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	12,8%	13,3%

Nhìn chung tình hình tài chính và dòng tiền của Công ty tốt, các chỉ số tài chính cơ bản của Công ty đều thể hiện được tính hiệu quả, an toàn trong hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán năm 2023 có giảm hơn so với năm 2022 nhưng các chỉ tiêu đó đều lớn hơn 1, điều đó khẳng định khả năng thanh toán của Công ty vẫn được đảm bảo; Chỉ tiêu về cơ cấu vốn không thay

đổi; Chỉ tiêu về tỷ suất lợi nhuận vẫn được duy trì ở mức cao ổn định, Công ty bảo toàn và phát triển được vốn, SXKD có hiệu quả.

c. Công tác chi trả cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 cụ thể:

+ Nộp tiền cổ tức phần vốn Nhà nước:	8.067.150.000 đồng
+ Chi trả cổ tức cho cổ đông:	3.433.365.000 đồng
+ Số cổ tức còn phải chi trả:	7.605.000 đồng
Tổng số tiền cổ tức đã trả trong năm 2023 là:	11.500.515.000 đồng

III. Hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2024

1. Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát được bầu tại ĐHĐCĐ nhiệm kỳ lần thứ II (2019-2024) gồm:

- (1) Bà: Hà Thị Hương - Trưởng ban.
- (2) Ông: Lương Hữu Hưng - Thành viên.
- (3) Ông: Trương Đăng Vịnh - Thành viên.

Ngày 10/9/2020, xin ý kiến ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đã được tán thành miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2019-2024) đối với ông Lương Hữu Hưng. Lý do miễn nhiệm: Để bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty.

Ngày 29/4/2021, tại ĐHĐCĐ thường niên Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình đã bầu bổ sung chức danh thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2019-2024) đối với Bà Trần Thị Thùy

Từ ngày 29/4/2021 đến nay Ban kiểm soát hoạt động gồm 3 thành viên:

- (1) Bà: Hà Thị Hương - Trưởng ban.
- (2) Ông: Trương Đăng Vịnh - Thành viên.
- (3) Bà: Trần Thị Thùy - Thành viên.

Trên cơ sở quy định quyền và trách nhiệm của BKS được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, BKS thay mặt ĐHĐCĐ thực hiện giám sát các hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty chủ yếu:

- Giám sát việc thực hiện các nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT, giám sát Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong việc chỉ đạo, quản lý điều hành sản xuất kinh doanh;

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành do Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc chủ trì qua đó nắm bắt thông tin kịp thời về tình hình SXKD của Công ty, đồng thời tham gia đóng góp ý về tình hình chấp hành quy định của Công ty và của Pháp luật trong hoạt động SXKD của Ban điều hành;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán thống kê và lập báo cáo tài chính;

- Thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm của Công ty, đánh giá công tác quản lý của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty;

- Tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi Điều lệ, bổ sung các quy chế quản lý của Công ty. Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ được giao.

53
 T. Y
 AN
 XCH
 NH
 T. THAI

Đại hội đồng cổ đông lần này là Đại hội kết thúc 5 năm nhiệm kỳ lần thứ hai của HĐQT, BKS Công ty. Trong nhiệm kỳ Ban kiểm soát đã thực hiện tốt vai trò giám sát của mình để đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cũng như các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hằng năm đã quyết nghị nhằm mang lại hiệu quả trong hoạt động SXKD, BKS đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách trung thực, khách quan đảm bảo lợi ích cao nhất của cổ đông. Qua 5 năm hoạt động, Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2019-2024) Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình được sự tin nhiệm của Quý vị cổ đông, sự phối hợp hỗ trợ tạo điều kiện của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty, Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2019-2024) đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

2. Kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2019-2024

Từ năm 2019 - 2024 là giai đoạn nền kinh tế trong nước và trên thế giới gặp rất nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid19 và xung đột quân sự trên thế giới cùng với biến đổi khí hậu... dẫn đến hoạt động SXKD của toàn bộ nền kinh tế nói chung và của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình nói riêng gặp không ít khó khăn. Lường trước được điều này, HĐQT, Ban điều hành cùng toàn thể CBCNV Công ty đã nỗ lực vượt qua khó khăn, quyết tâm phấn đấu và đạt được một số kết quả khả quan trong nhiệm kỳ vừa qua, cụ thể:

Bảng 5: Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh trong nhiệm kỳ 2019-2024

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Sản lượng nước thương phẩm	1000m ³	19.255	20.140	20.657	20.315	20.980
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	153,8	162,5	164,4	165,0	175,4
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	135,9	129,9	131,4	132,0	137,9
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	17,8	32,6	33,0	33,0	37,5
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	16,0	28,2	26,3	26,7	30,0
6	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	25,5	28,2	27,0	27,2	27,3
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	7,5	11,7	11,7	11,7	11,9

Nhiệm kỳ qua, Công ty đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu kinh doanh mà ĐHĐCĐ đã đề ra và luôn có sự tăng trưởng rõ rệt qua các năm, cụ thể: Chỉ tiêu sản lượng nước thương phẩm năm 2023 so với năm 2019 tăng 8,96%; tổng doanh thu tăng 14,04%; lợi nhuận trước thuế tăng 110,67%; lợi nhuận sau thuế năm 2023 so với năm 2019 tăng 14 tỷ tương ứng 87,5%; tỷ lệ trả cổ tức năm 2023 so với năm 2019 tăng 58,7%. Như vậy trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ (2019-2024) dưới sự lãnh đạo chỉ đạo quyết liệt của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty các chỉ tiêu SXKD hằng năm đều tăng trưởng ổn định năm sau cao hơn năm trước, hoàn thành vượt mức kế hoạch đã đề ra.

3. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành

a. Đối với Hội đồng quản trị

Trong nhiệm kỳ, các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định tại Điều lệ Công ty. HĐQT triển khai thực hiện các nội

dung đã được ĐHĐCĐ thông qua. Các cuộc họp và hoạt động của HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, được sự thống nhất cao của các thành viên. HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các hoạt động khác, phối hợp với Ban tổng giám đốc chỉ đạo điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty.

b. Đối với Ban điều hành

Ban Tổng giám đốc đã bám sát và triển khai kịp thời các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT để điều hành Công ty hoạt động ổn định. Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Ban Tổng giám đốc điều hành SXKD. Ban Tổng giám đốc luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, chủ động sáng tạo, kịp thời giải quyết các khó khăn trong quá trình hoạt động SXKD... Trong lĩnh vực sản xuất nước luôn chú trọng đảm bảo mục tiêu cấp nước an toàn, nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Đến tháng 12/2023 Công ty đã được công nhận đạt chuẩn về quy trình quản lý chất lượng nước đạt tiêu chuẩn ISO 17025:2017 của Bộ Y tế, đảm bảo lợi ích cho người lao động và phát triển Công ty bền vững. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

c. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cổ đông

Trong nhiệm kỳ vừa qua, Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của cổ đông, của Công ty và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty. Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty, được tham gia ý kiến về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã cung cấp đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, Quyết định cho Ban kiểm soát, tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty, giúp Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát không thấy có dấu hiệu bất thường trong các hoạt động. HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã quản trị và điều hành với tinh thần trách nhiệm cao giúp Công ty duy trì sản xuất an toàn và ổn định nhằm đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và các cổ đông. Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ công ty

4. Kết luận và kiến nghị

Trong nhiệm kỳ vừa qua, các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan, hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị. HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã tập trung chỉ đạo đưa ra các quyết định đúng đắn, đầu tư có hiệu quả, đảm bảo kinh doanh phát triển bền vững, lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước, bảo toàn và phát triển vốn.

Để thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024, Ban kiểm soát có một số kiến nghị sau:

+ Công ty cần bám sát kế hoạch SXKD năm 2024, tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá chi tiết kết quả hoạt động SXKD, tuân thủ đúng tiến độ đã đề ra.

+ Tiếp tục chỉ đạo công tác chống thất thoát, thất thu sản phẩm, xây dựng chương trình và tổ chức kiểm tra giám sát định kỳ, đột xuất các hoạt động tại các đơn vị, xí nghiệp, tăng cường kiểm tra công tác quản lý khách hàng, công tác kiểm tra xử lý vi phạm, tiếp tục duy trì cấp nước ổn định.

+ Đầu tư máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ để giảm chi phí, giảm tỷ lệ thất thu, thất thoát, nâng cao hiệu quả SXKD.

+ Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy trình, quy định, quy chế quản lý nội bộ của Công ty nhằm tuân thủ các quy định của Pháp luật hiện hành và phù hợp với thực tiễn.

IV. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024

- Thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Kiểm tra giám sát các hoạt động của Công ty trong việc chấp hành theo Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban tổng giám đốc và các Quy chế nội bộ của Công ty;

- Tham dự các cuộc họp của HĐQT, phối hợp với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại Công ty;

- Thẩm định báo cáo tài chính quý, cùng với kiểm toán viên độc lập soát xét báo cáo tài chính năm;

- Kiểm tra giám sát các thủ tục trình tự công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

- Giám sát việc chi trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ;

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024; kế hoạch hoạt động năm 2024, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ Công ty;
- BTC Đại hội;
- HĐQT, BKS, Ban ĐH;
- Lưu Thư ký Cty.



Hà Thị Hương

Số: 01/TTr-HĐQT

Thái Bình, ngày 31 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về một số nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ lần thứ III (2024-2029)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ
lần thứ III (2024-2029) Công ty CP Nước sạch Thái Bình.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình;

Căn cứ Công văn số 1988/UBND-KT ngày 27/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc xin ý kiến sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình;

Căn cứ Công văn số 1989/UBND-KT ngày 27/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc xin ý kiến biểu quyết, quyết định tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ lần thứ III (2024-2029) của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT ngày 08/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình về việc thống nhất các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ lần thứ III (2024-2029).

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua các báo cáo: Báo cáo hoạt động nhiệm kỳ lần thứ II (2019-2024) và kế hoạch nhiệm kỳ lần thứ III (2024-2029) của Hội đồng quản trị; Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024; Báo cáo các chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán; Báo cáo hoạt động nhiệm kỳ lần thứ II (2019-2024) và kế hoạch năm 2024 của Ban kiểm soát. Với những chỉ tiêu chính như sau:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

- Tổng doanh thu: 175,4 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 37,5 tỷ đồng



1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, tỷ lệ chia cổ tức năm 2024

- Tổng doanh thu: 174,8 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 37,6 tỷ đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức: $\geq 11,9\%$ (tối thiểu 11,9%)

2. Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và tỷ lệ chia cổ tức năm 2023

2.1. Lợi nhuận năm 2021; 2022 theo Kết luận Thanh tra số 09/KL-STC ngày 14/8/2023 của Sở Tài chính Thái Bình.

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế	793.840.531
2	Trích quỹ đầu tư phát triển	237.880.894
3	Số còn lại của lợi nhuận sau thuế (3)=(1)-(2)	555.959.637
4	Điều chỉnh giảm quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	1.320.640.945
5	Tổng số tiền chia cổ tức (5)=(3)+(4)	1.876.600.582
6	Chia cổ tức 1,9%	1.868.840.000
7	Số còn lại phân phối vào lợi nhuận năm 2023 (7)=(5)-(6)	7.760.582

2.2. Lợi nhuận từ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

STT	Nội dung	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	30.028.059.286
2	Trích quỹ đầu tư phát triển	9.008.417.786
3	Lợi nhuận năm 2023 còn lại	21.019.641.500
4	Lợi nhuận còn lại theo Kết luận Thanh tra	7.760.582
5	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	8.956.062.082
6	Trích quỹ thưởng người quản lý	366.500.000
7	Chia cổ tức 11,9%	11.704.840.000

3. Mức chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024.

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024, Hội đồng quản trị đề xuất mức chi trả thù lao năm 2024 như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5,0 triệu đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị: 4,0 triệu đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 4,0 triệu đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 2,0 triệu đồng/tháng
- Thư ký Công ty: 2,0 triệu đồng/tháng

4. Kế hoạch đầu tư năm 2024

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

5. Chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn một trong các Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024 để thực hiện Báo cáo tài chính năm 2024.

6. Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình

Sửa đổi điểm g khoản 1 Điều 1 Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình như sau:

Điều lệ đang thực hiện “Người điều hành doanh nghiệp là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm”.

Điều lệ sửa đổi “Người điều hành doanh nghiệp là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng”

Trên đây là một số nội dung, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ lần thứ III (2024-2029) Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình xem xét, phê duyệt.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ Cty;
- BTC Đại hội;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: Thư ký Cty.



Nguyễn Thiên Bắc



Phụ lục I
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2024

(Kèm theo Tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 31/5/2024 của Hội đồng quản trị)

STT	Hạng mục đầu tư	Giá trị (triệu đồng)	Ghi chú
I	Các nhà máy sản xuất nước	28.165	
1	Công trình thu và tuyến ống nước thô	6.198	
1.1	Đầu tư xây dựng công trình nguồn và tuyến ống nước thô DN280-L2500m cho XNN Hưng Nhân	5.046	Chuyển tiếp từ năm 2023
1.2	Lắp đặt thiết bị lọc cặn và hoà trộn nhanh hoá chất cho các XN Nam Trung, An Bài, Tây Sơn	152	Chuyển tiếp từ năm 2023
1.3	Dự án xây dựng công trình nguồn và tuyến ống nước thô cấp cho nhà máy xử lý nước thị trấn Tiên Hải và Kiến Xương	1.000	Chuyển tiếp từ năm 2023.
2	Trạm bơm nước thô, trạm bơm giếng	3.105	
2.1	XN Thành phố: Thay thế 01 tổ máy bơm EBARA Q=900m ³ /h, H=25m (lắp đặt năm 2003) bằng 01 tổ máy bơm Q=1.260m ³ /h, H=20m	1.755	
2.2	Trạm Tây Sơn: Thay thế 2 tổ máy bơm ly tâm Q=70m ³ /h bằng 2 tổ máy bơm chìm Q=110m ³ /h, H=30m và biến tần	802	
2.3	XN An Bài: Thay thế 2 tổ máy bơm Q=110m ³ /h, H=25m và biến tần	210	
2.4	XN Tiên Hải: Lắp mới 2 máy biến tần	88	
2.5	XN Hưng Hà: Xây dựng tường rào, nhà quản lý giếng HH2	250	
3	Công trình xử lý nước	8.312	
3.1	Cải tạo, sửa chữa các bể lọc của Xí nghiệp nước Thành phố	1.500	
3.2	Xây lắp giàn mưa công suất 3.000m ³ /ngđ cho XN Hưng Hà	500	
3.3	Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Vũ Thư từ 3.000m ³ /ngđ lên 5.000m ³ /ngđ (lắp đặt bể phản ứng, bể lọc và đường ống công nghệ)	3.670	Chuyển tiếp từ năm 2023
3.4	Cải tạo, sửa chữa cụm bể lọc XN Tiên Hưng (Thay thế van DN200: 6 cái và chụp lọc)	116	
3.5	Cải tạo, sửa chữa cụm bể lắng XN Hưng Nhân (Thay thế tấm lắng lamen và cải tạo ngăn phản ứng)	762	
3.6	Thay thế tấm lắng lamen XN Nam Trung	221	
3.7	Thay thế tấm lắng lamen và bổ sung vật liệu lọc cho bể lọc XN Tiên Hải	543	



STT	Hạng mục đầu tư	Giá trị (triệu đồng)	Ghi chú
3.8	Xây dựng nhà hoá chất, nhà clo, phòng xét nghiệm nước của XN Tiên Hải và lắp đặt tháp trung hòa clo	1.000	Chuyển tiếp từ năm 2023
4	Trạm bơm nước sạch	2.135	
4.1	Thành phố: Thay thế 01 tổ máy bơm Ebara Q=500m ³ /h-H=40m (lắp đặt năm 1997) bằng 01 tổ máy bơm Q=850m ³ /h-H=30m	977	
4.2	Trạm Tây Sơn: Thay thế 02 tổ máy bơm Q=90-100m ³ /h, H=30m	210	
4.3	Kiến Xương: Thay thế 03 tổ máy bơm Q=80m ³ /h bằng 02 tổ máy bơm Q=120m ³ /h, H=30m	224	Chuyển tiếp từ năm 2023
4.4	Nam Trung: Thay thế 03 tổ máy bơm Q=50m ³ /h bằng 02 tổ máy bơm Q=90-100m ³ /h, H=30m	210	
4.5	Quỳnh Côi, Tiên Hưng: Cải tạo, thay thế đường ống kỹ thuật trong nhà bơm	364	
4.6	Đại tu, bảo dưỡng máy bơm cho các Xí nghiệp	150	
5	Các hạng mục phụ trợ trong nhà máy	8.415	
5.1	Xây dựng nhà điều hành sản xuất, trung tâm dịch vụ khách hàng trong khuôn viên trụ sở Công ty	7.315	
5.2	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước cho XN Hưng Hà	100	
5.3	Chỉnh trang khuôn viên, nhà xưởng, lan can, tường dậu...v.v cho các nhà máy (Tiên Hải, VP Công ty)	1.000	
II	Mạng lưới đường ống	18.051	
1	Cải tạo, dịch chuyển đường ống	7.248	
1.1	Thành phố Thái Bình: Các tuyến phố Trần Hưng Đạo, Lê Quý Đôn, Bồ Xuyên, Quang Trung theo tiến độ của Thành phố	2.545	
1.2	Vũ Thư: Cải tạo các tuyến ống dịch vũ xã Hòa Bình: D50-L500m; xã Minh Quang D50-L400m	165	
1.3	Kiến Xương: Cải tạo các tuyến ống khu Đông Thành, xã Bình Minh: DN90-L500m; Khu Giang Đông: DN110-L590m; Khu Chân Đông: DN90-L350m	518	
1.4	Nam Trung: Dịch chuyển các tuyến ống DN160-110-90, tổng chiều dài L1500m từ cửa nhà thờ Trung Đồng đi thôn Hải Ngoại	277	
1.5	Nam Trung: Cải tạo tuyến ống nước thô DN225, đoạn từ đường giáp ranh Nam Chính, Nam Trung	195	Chuyển tiếp từ năm 2023

STT	Hạng mục đầu tư	Giá trị (triệu đồng)	Ghi chú
1.6	Hung Nhân: Cải tạo tuyến ống DN110 thay thế bằng tuyến ống DN160-L1400 trái tuyến QL39A (khu vực CCN Hung Nhân)	812	
1.7	Hung Nhân: Cải tạo tuyến ống truyền dẫn D250-L120m từ nhà máy đến cầu Lai	128	
1.8	Hung Hà: Cải tạo các tuyến ống dịch vụ khu Chàng: DN63-540m; các khu vực trên địa bàn thị trấn: DN63-L-1000m, DN50-L1000m	496	
1.9	An Bài: Cải tạo tuyến ống dịch vụ DN63-L500m, DN50-L-300m thôn An Bài, Phong Xá, Đông Linh, Lý Xá	156	
1.10	Tiền Hải: Cải tạo ống thép DN100 thay thế bằng ống DN160-L1500m, DN110-L1000m cấp nước Tiểu Đoàn 5, TT điều dưỡng người có công, New Đồng Châu 2;	1.292	
1.11	Dịch chuyển các tuyến ống DN90-L830m, DN63-L1160m thôn Nghĩa xã Tây Lương; Phố Hùng Thắng: DN63-L1200m; Tổ dân phố Bắc Sơn: DN225-L240m, DN160-L475m, DN63,50-L1570m	664	
2	Mở rộng mạng lưới đường ống	10.803	
2.1	Xây dựng tuyến ống HDPE DN110-L800m cấp nước cho cụm công nghiệp Vũ Hội, huyện Vũ Thư	338	Thực hiện từ năm 2023
2.2	Xây dựng tuyến ống phân phối HDPE DN160 thôn Đức Lân, Hiếu Thiện, Hưng Nhượng xã Vũ Hội	343	Thực hiện từ năm 2023
2.3	Xây dựng tuyến ống HDPE DN225-L700m cấp nước cho cụm công nghiệp Trung Nê, huyện Kiến Xương	639	Chuyển tiếp từ năm 2023
2.4	Xây dựng tuyến ống HDPE D160-L1200m cấp nước cho cụm công nghiệp Ngô Xá, huyện Vũ Thư	696	
2.5	Xây dựng tuyến ống HDPE DN225-L1400m đường ĐH15 xã Vũ Lạc cấp nước cho cụm công nghiệp Ninh An, huyện Kiến Xương, giai đoạn 1	1.278	
2.6	Xây dựng tuyến ống phân phối HDPE D225-L2000, D160-L1200m cấp nước cho các khu dân cư phía Tây Bắc thị trấn Vũ Thư	2.774	Thời gian thực hiện 2024-2025
2.7	Tuyến ống phân phối HDPE DN160-L540m, DN110-L200m Khu QHDC Đồng Sau thị trấn An Bài huyện Quỳnh Phụ	398	
2.8	Lắp đặt tuyến ống DN63-L800 khu Đông Thành xã Bình Minh huyện Kiến Xương	163	Chuyển tiếp từ năm 2023

STT	Hạng mục đầu tư	Giá trị (triệu đồng)	Ghi chú
2.9	Tuyến ống phân phối DN110-L370m khu đô thị Lương Phú xã Tây Lương huyện Tiên Hải	156	
2.10	Tuyến ống phân phối DN110-L400m và dịch vụ DN63-L2200m khu đô thị Đông Lâm 1, huyện Tiên Hải	615	
2.11	Xây dựng tuyến ống phân phối HDPE DN250-L2300m đường QH số 4 KCN Tiên Hải mở rộng (đoạn từ KDC Bắc Đồng Đầm đến thôn Vĩnh Ninh xã Tây Ninh)	2.689	Thời gian thực hiện 2024-2025
2.12	Xây dựng tuyến ống phân phối HDPE D160-L1000m phố Hùng Thắng thị trấn Tiên Hải (đoạn từ nút giao đường Vũ Trọng đến ngã 3 Ông Trọng)	580	
2.13	Tuyến ống phân phối HDPE DN110 và dịch vụ HDPE DN50 dự án phát triển nhà ở thương mại KDC Bồ Xuyên thành phố Thái Bình	134	Chuyển tiếp từ năm 2023
III	Đầu tư khác	1.700	
1	Xây dựng bản đồ mạng lưới đường ống cấp nước khu vực thành phố Thái Bình	500	Chuyển tiếp từ năm 2023
2	Mua sắm, lắp đặt hệ thống giám sát, điều khiển sản xuất nước trong trung tâm dịch vụ khách hàng	1.000	
3	Đăng ký hợp quy chất lượng nước cho các nhà máy	200	Chuyển tiếp từ năm 2023
	Cộng:	47.916	

Số: 02/TTr-HĐQT

Thái Bình, ngày 31 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2024-2029)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ lần thứ III (2024-2029)
Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình;

Căn cứ Công văn số 2027/UBND-KT ngày 30/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc xin ý kiến, quyết định bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ lần thứ III (2024-2029) Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT ngày 08/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình về việc thống nhất các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ lần thứ III (2024-2029).

Hiện tại, nhiệm kỳ của tất cả thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát Công ty đương nhiệm đã kết thúc. Do vậy, Công ty sẽ bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ lần thứ III (2024-2029). Theo đó, HĐQT Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, phê duyệt thông qua các nội dung sau đây:

1. Thông qua việc bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát Công ty kể từ ngày 31/5/2024 tại ĐHĐCĐ nhiệm kỳ lần thứ III (2024-2029) như sau:

- Thông qua số lượng thành viên HĐQT được bầu là năm (05) thành viên.
- Thông qua số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu là ba (03) thành viên.
- Thông qua nhiệm kỳ của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát được bầu là năm (05) năm.

2. Thông qua danh sách ứng cử viên để ĐHĐCĐ bầu làm thành viên HĐQT Công ty, nhiệm kỳ lần thứ III (2024-2029) như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ, công việc hiện tại	Chức danh bầu
01	Nguyễn Thiên Bắc	Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình	Thành viên HĐQT
02	Trần Văn Đức	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024; Tổng giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình	Thành viên HĐQT
03	Ngô Văn Tâm	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024; Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình	Thành viên HĐQT
04	Đặng Thế Tường	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình	Thành viên HĐQT
05	Phí Trung Kiên	Giám đốc Xí nghiệp Thi công xây lắp – Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình	Thành viên HĐQT

3. Thông qua danh sách ứng cử viên đề ĐHCĐ bầu làm thành viên Ban kiểm soát Công ty, nhiệm kỳ lần thứ III (2024-2029) như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ, công việc hiện tại	Chức danh bầu
01	Đỗ Trọng Hào	Trưởng phòng Quản lý khách hàng 1 - Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình	Thành viên Ban kiểm soát
02	Phạm Văn Hùng	Trưởng phòng Công nghệ thông tin - Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình	Thành viên Ban kiểm soát
03	Đặng Thị Nga	Phó phòng Kế hoạch kỹ thuật - Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình	Thành viên Ban kiểm soát

Trên đây là nội dung Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ lần thứ III (2024-2029) Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình xem xét, phê duyệt.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ Cty;
- BTC Đại hội;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: Thư ký Cty.



Nguyễn Thiên Bắc

Số: 03/QC-CTNSTB

Thái Bình, ngày 31 tháng 5 năm 2024

QUY CHẾ

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 VÀ NHIỆM KỲ LẦN THỨ III (2024 - 2029)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình.

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ (2024-2029) theo các quy định dưới đây:

Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử.

1. Nguyên tắc bầu cử.

a) Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

b) Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.

2. Đối tượng có quyền bầu cử: Là các cổ đông của Công ty hoặc người được cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) theo danh sách cổ đông chốt của trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ngày 28/3/2024.

Điều 2. Số lượng, tiêu chuẩn và quyền đề cử - ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.

1. Số lượng thành viên HĐQT là: 05 thành viên

2. Số lượng thành viên BKS là: 03 thành viên

3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT.

Ứng cử viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện để trở thành thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 155 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình, cụ thể như sau:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật doanh nghiệp.

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh, hoặc trong các lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ của Công ty có quy định khác.



c) Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.

d) Đối với doanh nghiệp Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp thì thành viên HĐQT không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý từ công ty mẹ.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS.

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác.

d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

5. Quy định đề cử, ứng cử làm thành viên HĐQT và thành viên BKS (theo khoản 2 Điều 25 và khoản 1 Điều 37 của Điều lệ Công ty).

Trước và trong cuộc họp ĐHĐCĐ, các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị, ứng cử viên Ban kiểm soát.

a) Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 75% được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; và từ 75% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

b) Đề cử, ứng cử thành viên BKS

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một ứng cử viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ ứng cử viên.

Điều 3. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT và thành viên BKS.

1. Hồ sơ đề cử ứng viên bao gồm:

a) Đơn đề cử hoặc biên bản họp nhóm cổ đông đề cử ứng cử viên tham gia thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát (*Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết - tính đến ngày 28/3/2024*).

b) Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu của Công ty)

c) Bản sao chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn.

d) Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ "có dấu treo của Công ty" (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử).

đ) Đối với các trường hợp đề cử tại Đại hội thì cổ đông/nhóm cổ đông đề cử phải cung cấp ngay hồ sơ đề cử cho Chủ tọa để được xem xét.

2. Hồ sơ đề cử, ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gửi về Ban tổ chức Đại hội trước 16h30' ngày 24/5/2024 theo địa chỉ sau đây:

Phòng Tổ chức hành chính - Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình, Địa chỉ: Số 02 đường Trần Thủ Độ, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình.

3. Chỉ những hồ sơ đề cử, ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

Điều 4. Phiếu bầu và cách ghi phiếu bầu.

1. Danh sách ứng cử viên HĐQT và ứng cử viên BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

2. Phiếu bầu và cách ghi phiếu bầu.

a) Phiếu bầu được in thông nhất, có đóng dấu treo của Công ty, có tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo mã số cổ đông tham dự.

b) Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp hai (02) phiếu bầu cử. Một (01) phiếu bầu thành viên HĐQT (màu xanh lá) và một (01) phiếu bầu thành viên BKS (màu hồng). Trên phiếu có ghi rõ họ và tên cổ đông, mã phiếu, số cổ phần sở hữu, số cổ phần được ủy quyền và số phiếu có quyền biểu quyết đã được nhân tương ứng với số lượng thành viên được bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Khi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại họ và tên, mã phiếu và số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

c) Trường hợp ghi sai mà chưa bỏ phiếu vào hòm phiếu thì cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu cử khác nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.



d) Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

đ) Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền điền số “0” hoặc bỏ trống cột “Số phiếu bầu” vào dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

3. Tính hợp lệ của phiếu bầu cử.

a) Các trường hợp phiếu bầu hợp lệ.

- Là phiếu bầu cử do Ban tổ chức Đại hội phát ra, có đóng dấu của Công ty.
- Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được quyền bầu.

b) Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ.

- Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra. Không có dấu của Công ty.
- Phiếu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.
- Phiếu bị tẩy xoá, cạo sửa và viết thêm nội dung khác ngoài các nội dung yêu cầu trên phiếu, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Phiếu xóa toàn bộ tên người được ghi trong phiếu bầu.
- Phiếu có tổng số cổ phần có quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.
- Các phiếu bầu không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

Điều 5. Phương thức bầu cử.

1. Việc biểu quyết bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.

2. Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu vào Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát.

3. Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho 01 ứng cử viên hoặc bầu với một số lượng khác cho 01 ứng cử viên với điều kiện không được vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.

Điều 6. Ban kiểm phiếu; nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu.

1. Ban kiểm phiếu.

a) Ban kiểm phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát là Ban kiểm phiếu chung của Đại hội, do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

b) Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Hướng dẫn tóm tắt quy định về bầu cử.

- Phát phiếu bầu cho cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông.
 - Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông.
 - Tổ chức kiểm phiếu.
 - Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông.
 - Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa.
2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu.

- a) Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- b) Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu.
- c) Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu được niêm phong.
- d) Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Điều 7. Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.

1. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.

Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần cá nhân sở hữu và cổ phần được ủy quyền đại diện) nhân với số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát được bầu. Cổ đông có quyền sử dụng hoặc không sử dụng một phần hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho ứng cử viên.

2. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất, cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này.

3. Trong trường hợp có từ hai (02) cử ứng viên trở lên nhận được số phiếu bầu bằng nhau thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại để chọn giữa các ứng cử viên này. Người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn. Nếu sau khi tiến hành bầu lại mà số phiếu vẫn bằng nhau thì có bầu lại tiếp hay không do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Điều 8. Lập biên bản và công bố kết quả bầu cử.

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm:

- Tổng số cổ đông tham gia dự họp.
- Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp.
- Số lượng và tỉ lệ phiếu hợp lệ; phiếu không hợp lệ; phiếu trống.



- Số lượng và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên bầu vào HĐQT/BKS.

2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội. Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phải được ghi trong Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ lần thứ III (2024-2029).

Điều 9. Khiếu nại.

Khi có khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết ngay tại Đại hội và được ghi chi tiết vào biên bản của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ lần thứ III (2024-2029).

Điều 10. Hiệu lực thi hành.

1. Quy chế này gồm 10 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua và sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ lần thứ III (2024-2029) Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình kết thúc.

2. Cổ đông, người được uỷ quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ C.ty;
- BTC Đại hội;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: Thư ký C.ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thiên Bắc

Số: 01/HD-CTNSTB

Thái Bình, ngày 31 tháng 5 năm 2024

**HƯỚNG DẪN BẦU ĐÒN PHIẾU
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 VÀ NHIỆM KỲ
LẦN THỨ III (2024 - 2029) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH**

1. Bầu đòn phiếu

Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ lần thứ III (2024 - 2029) Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình được tiến hành theo nguyên tắc bầu đòn phiếu trong đó cổ đông có quyền sử dụng **tổng số phiếu bầu** của mình bầu cho một ứng cử viên; hoặc một số ứng cử viên với số lượng quyền bầu cho mỗi ứng cử viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần tổng số quyền bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần quyền bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

2. Cách bầu đòn phiếu

a) Xác định tổng số quyền bầu cử của cổ đông (hoặc đại diện cổ đông ủy quyền).

- Tổng số quyền bầu cử của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được xác định theo công thức sau:

$$\boxed{\text{Tổng số phiếu bầu}} = \boxed{\text{Tổng số cổ phần sở hữu/hoặc đại diện ủy quyền}} \times \boxed{\text{Số thành viên được bầu}}$$

- Số quyền bầu cử của cổ đông bằng số cổ phần hiện tại cổ đông đang sở hữu hoặc đại diện ủy quyền nhân (X) với năm (05) số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị; và nhân (X) với ba (03) số thành viên được bầu của Ban kiểm soát.

- Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ lần thứ III (2024 - 2029) Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình, Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu:

+ Năm (05) thành viên HĐQT của nhiệm kỳ lần thứ III (2024 - 2029):

$$\boxed{\text{Tổng số phiếu bầu TV HĐQT}} = \boxed{\text{Tổng số cổ phần sở hữu/hoặc đại diện ủy quyền}} \times \boxed{5}$$

+ Ba (03) thành viên BKS của nhiệm kỳ lần thứ III (2024 - 2029):

$$\boxed{\text{Tổng số phiếu bầu TV BKS}} = \boxed{\text{Tổng số cổ phần sở hữu/hoặc đại diện ủy quyền}} \times \boxed{3}$$

b) Ghi phiếu bầu.

Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng cử viên hoặc dồn toàn bộ phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng tổng cộng số phiếu đã bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của mình.

* Ví dụ:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu chọn 03 thành viên Ban kiểm soát. Cổ đông A đang sở hữu 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu tối đa của cổ đông A là:

$$1.000 \text{ cổ phần} \times 3 = 3.000 \text{ phiếu bầu}$$

Cổ đông có thể sử dụng 3.000 phiếu bầu hoặc ít hơn để bầu cho các ứng cử viên Ban kiểm soát tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với các ứng cử viên đó. Khi đó sẽ có 03 cách thức bầu dồn phiếu và cổ đông chỉ được lựa chọn 1 trong 3 cách bầu sau:

Stt	Họ và tên ứng cử viên Ban kiểm soát	Các cách thức bầu dồn phiếu khác nhau, cổ đông chỉ được lựa chọn 1 trong 3 cách bầu sau		
		Cách 1: dồn tất cả phiếu bầu cho 1 ứng cử viên	Cách 2: chia đều số phiếu bầu cho tất cả các ứng cử viên	Cách 3: Chia phiếu bầu khác nhau cho một số ứng cử viên
1	Nguyễn Văn A	3.000	1.000	1.500
2	Nguyễn Văn B		1.000	1.000
3	Nguyễn Văn C	0	1.000	5.00
		Lưu ý: Tổng số phiếu bầu không vượt quá phiếu bầu của cổ đông		

3. Nguyên tắc đặc cử

Chọn năm (05) thành viên Hội đồng quản trị và ba (03) thành viên Ban Kiểm soát theo số quyền bầu cao xuống thấp cho đến khi đủ số thành viên theo quy định./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ C.ty;
- BTC Đại hội;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: Thư ký C.ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thiên Bắc

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
BẦU CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH
NHIỆM KỲ 2024 - 2029

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ khoản 1 Điều 30 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình;

Căn cứ kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình, nhiệm kỳ 2024-2029 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ lần thứ III (2024-2029) Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình.

Hôm nay, vào hồi 12 giờ 45 phút, ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình.

Ông Nguyễn Thiên Bắc là thành viên Hội đồng quản trị có số phiếu bầu cao nhất đã tiến hành triệu tập phiên họp đầu tiên với nội dung sau:

Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình nhiệm kỳ 2024-2029.

I. Thành phần tham dự:

- Ông: Nguyễn Thiên Bắc
- Ông: Trần Văn Đức
- Ông: Phí Trung Kiên
- Ông: Ngô Văn Tâm
- Ông: Đặng Thế Tường

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt là 5/5 thành viên đạt 100%, đủ điều kiện tiến hành họp.

II. Hội đồng quản trị bầu Chủ tọa và Thư ký cuộc họp

Thể thức bầu: biểu quyết trực tiếp;

5/5 thành viên tham gia dự họp nhất trí cử:

- Ông Nguyễn Thiên Bắc - Chủ tọa.

- Ông Đặng Thế Tường - Thư ký.

III. Bầu chủ tịch Hội đồng quản trị:

Thể thức bầu: Bỏ phiếu kín

1. Đề cử Ứng cử viên Chủ tịch Hội đồng quản trị:

Thay mặt các thành viên Hội đồng quản trị. Ông Trần Văn Đức đề cử Ông **Nguyễn Thiên Bắc** làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2024-2029.

100% thành viên tham gia dự họp nhất trí thông qua đề cử:

2. Kết quả bầu:

- Số phiếu phát ra: 5 phiếu.

- Số phiếu thu về : 5 phiếu.

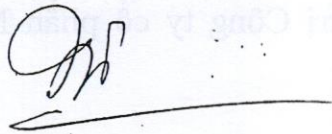
- Số phiếu hợp lệ: 5 phiếu.

- **Kết quả:** Ông **Nguyễn Thiên Bắc** có số phiếu biểu quyết là 5/5 phiếu đạt 100%.

Căn cứ vào kết quả trên, Ông **Nguyễn Thiên Bắc** đã được các Thành viên Hội đồng quản trị tín nhiệm bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình nhiệm kỳ 2024 - 2029.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 12 giờ 55 phút cùng ngày và được các thành viên dự họp nhất trí thông qua./.

THƯ KÝ



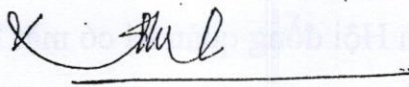
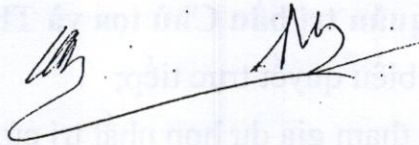
Đặng Thế Tường



CHỦ TOẠ

Nguyễn Thiên Bắc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
BẦU TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH
NHIỆM KỲ 2024-2029

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ và khoản 1 Điều 41 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình.

Căn cứ kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình, nhiệm kỳ 2024-2029 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ lần thứ III (2024-2029) Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình.

Hôm nay, vào hồi 12 giờ 45 phút, ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình.

Ban kiểm soát đã tiến hành phiên họp đầu tiên với nội dung sau:

Bầu Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình nhiệm kỳ 2024-2029.

I. Thành phần tham dự:

- Ông: Đỗ Trọng Hào
- Ông: Phạm Văn Hùng
- Bà: Đặng Thị Nga

Tổng số thành viên Ban Kiểm soát có mặt là 3/3 thành viên đạt 100%, đủ điều kiện tiến hành họp.

II. Ban kiểm soát bầu Chủ tọa và Thư ký cuộc họp

Thể thức bầu: Bỏ phiếu kín;

100% thành viên tham gia dự họp nhất trí cử:

- | | |
|--------------------|------------|
| - Ông Đỗ Trọng Hào | - Chủ tọa. |
| - Bà Phạm Văn Hùng | - Thư ký. |

III. Bầu Trưởng ban kiểm soát:

Thể thức bầu: biểu quyết trực tiếp.

1. Đề cử, Ứng cử viên Trưởng Ban kiểm soát:

Thay mặt các thành viên Ban kiểm soát Ông Phạm Văn Hùng đề cử Ông **Đỗ Trọng Hào** làm Trưởng Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2024 - 2029.

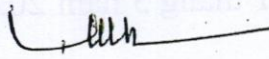
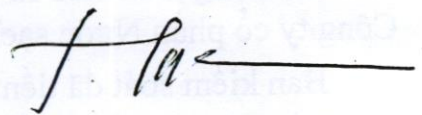
100% thành viên tham gia dự họp nhất trí thông qua đề cử:

2. Kết quả bầu:

- Số phiếu phát ra: 3 phiếu.
- Số phiếu thu về: 3 phiếu.
- Số phiếu hợp lệ: 3 phiếu.
- Kết quả: Ông Đỗ Trọng Hào có số phiếu tín nhiệm là 3/3 phiếu và bằng 100%.

Căn cứ vào kết quả trên, Ông Đỗ Trọng Hào đã được các Thành viên Ban kiểm soát tín nhiệm bầu làm Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình nhiệm kỳ 2024 - 2029.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 12 giờ 55 phút cùng ngày và ngày và được các thành viên dự họp nhất trí thông qua./.

THƯ KÝ**Phạm Văn Hùng****CHỦ TOẠ****Đỗ Trọng Hào**